

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỨC HÒA  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 193/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 31-8-2017

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tài.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thanh Hoàng

2. Ông Nguyễn Chí Lin

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Cương, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Trong ngày 31 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 310/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2017 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 228/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/7/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 102/QĐST. HPT, ngày 15/8/2017, giữa các đương sự :

**- Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1989, (Có mặt)

Trú tại: Ấp A, xã X, huyện Y, tỉnh Trà Vinh.

**- Bị đơn:** Chị Trần Thị Diễm T, sinh năm 1989, (Vắng mặt).

Trú tại: Ấp N, xã M, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 4 năm 2017 và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Văn K trình bày tóm tắt như sau:*

Anh và chị Trần Thị Diễm T cưới nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn, tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đức Hòa. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm nên anh và chị T đã ly thân từ đó cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị Trần Thị Diễm T.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Cả hai có 02 con chung tên Nguyễn Trần Gia H, sinh ngày 16/9/2009, Nguyễn Trần Khả H1, sinh ngày 20/7/2013, hiện do chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, anh đồng ý để cho chị T được quyền tiếp tục nuôi các con chung, về phần cấp dưỡng nuôi con chung anh không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cho chung.

Về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn chị Trần Thị Diễm T tổng đạt hợp lệ các thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng chị T không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của anh K. Chị T cũng không đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra chứng cứ và phiên hòa giải. Đối với anh K có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án. Do đó, vụ án được đưa ra xét xử theo quy định của pháp luật.

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà trên cơ sở trình bày của các đương sự, qua thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị Trần Thị Diễm T được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử Quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn K và chị Trần Thị Diễm T chung sống từ năm 2008 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đức Hòa theo số 176/2008, ngày 22/10/2008 nên hôn nhân giữa anh K và chị T là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Anh K cho rằng cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc, do chị T thường xuyên bỏ nhà đi về bên gia đình của chị T để sống, mặc dù mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hàn gắn nhưng kết quả vẫn không thành nên anh K mới xin ly hôn. Chị T đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án thể hiện anh K xin ly hôn với chị T tại Tòa án nhưng chị T không có ý kiến, không thể hiện ý chí muốn đoàn tụ, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên Tòa anh K xác định không còn tình cảm gì với chị T và cương quyết ly hôn. Điều đó chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa anh K và chị T mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không còn đạt được, nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử chấp nhận theo đơn yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn K đối với chị Trần Thị Diễm T.

[3]. Về quyền nuôi con chung: Khi ly hôn, anh K thống nhất để 02 con chung cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung Nguyễn Trần Gia H,

sinh ngày 16/9/2009, Nguyễn Trần Khả H1, sinh ngày 20/7/2013. Về phần cấp dưỡng nuôi con chung anh K không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với việc nuôi con chung chị T không có ý kiến nào phản đối yêu cầu của anh K về việc nuôi con chung sau khi ly hôn. Xét thấy các con chung của anh K và chị T đã trên 36 tháng tuổi đang do chị T nuôi dưỡng vẫn ổn định và phát triển bình thường. Căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu giao các con chung của anh K và chị T cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc con chung, sau khi ly hôn.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu, đối với chị T không có ý kiến về cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: anh K xác định anh và chị T không có tài sản chung và không nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị T không có ý kiến gì về tài sản chung và nợ chung giữa chị và anh K. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về tài sản chung cũng như nợ chung của anh K và chị T.

Trường hợp sau này các bên có tranh chấp về vấn đề nuôi con, cấp dưỡng và tranh chấp về vấn đề tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[6]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn K phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85 và Điều 86 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận theo đơn yêu cầu xin ly hôn giữa anh Nguyễn Văn K đối với chị Trần Thị Diễm T.

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn K được ly hôn với chị Trần Thị Diễm T.

Về quyền nuôi con chung: Chị Trần Thị Diễm T được quyền trực tiếp nuôi con chung tên: Nguyễn Trần Gia H, sinh ngày 16/9/2009, Nguyễn Trần Khả H1 sinh ngày 20/7/2013, anh Nguyễn Văn K không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Cả hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Án phí: Anh Nguyễn Văn K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung vào ngân sách nhà nước, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà anh K đã nộp theo biên lai thu số 0000567 ngày 26/5/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hoà sang án phí để thi hành, anh Kỳ đã nộp xong.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án hoặc quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án là 05 năm theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án”.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An
- VKSND huyện Đức Hòa
- Chi cục Thi hành án.
- UBND xã đương sự
- Đương sự;
- Lưu HS, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký tên và đóng dấu)**

**Nguyễn Văn Tài**

